TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2018
V/v ly hôn giữa chị Y và anh M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Báu và bà Vũ Thị Khánh Hòa.
- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12-7-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981 (có mặt).
2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Đều ở địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đình M trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 13-02-2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, anh M thường xuyên uống rượu trong bữa ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Năm 2010, chị phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, được khoảng 03 tháng anh M sang xin lỗi đón mẹ con chị về. Đến năm 2014, vợ chồng lại mâu thuẫn, chị lại phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở được 08 tháng anh M và gia đình lại sang xin lỗi và đón mẹ con chị về đoàn tụ nhưng trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng vẫn thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Chị đã cố gắng

khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị lại đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 03-2018 và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về nuôi con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 11-11-2006 và Nguyễn Thị Kiều A, sinh ngày 25-8-2008. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-5-2018, anh Nguyễn Đình M trình bày: Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào tháng 02-2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần sau lại quay về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn, tháng 3-2018 chị Y lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị Y khởi kiện ly hôn anh, anh nhất trí. Về nuôi con chung: Anh và chị Y có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 11-11-2006 và Nguyễn Thị Kiều A, sinh ngày 25-8-2008. Khi ly hôn anh để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Y được ly hôn anh M; Về nuôi con chung: Giao cả hai con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị Y xin tự nguyện nuôi con hoàn toàn; Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình M, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1

Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Nguyễn Đình M đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh M không đến. Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh M, tại phiên tòa anh M vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Y kết hôn với anh Nguyễn Đình M là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 13-02-2006, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng chị Y đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần và vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc, cần xử cho ly hôn giữa chị Y và anh M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị Y và anh M có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 11-11-2006 và Nguyễn Thị Kiều A, sinh ngày 25-8-2008. Cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Y và anh M để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị Y, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về chia tài sản, nợ chung:* Không có.

[7] *Về án phí*: Chị Y phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Đình M.

2. *Về nuôi con chung*: Chị Y và anh M có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 11-11-2006 và Nguyễn Thị Kiều A, sinh ngày 25-8-2008. Giao cả hai con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005167 ngày 08-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)
Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xó T;
- Lưu hồ sơ.